

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CN&TY-CNTS

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2026

V/v hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn
và khôi phục sản xuất chăn nuôi, thủy sản vùng
bị thiệt hại trong mùa mưa lũ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Để chủ động phòng chống, giảm thiểu thiệt hại và nhanh chóng khắc phục hậu quả do mưa lũ gây ra, sớm ổn định đời sống nhân dân và khôi phục sản xuất chăn nuôi, thủy sản sau thiên tai. Thực hiện Công văn số 5190/SNNMT-TL&TNN ngày 24/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao nhiệm vụ thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về khắc phục hậu quả mưa lũ, ổn định đời sống nhân dân tại xã Mường Than; Chi cục Chăn nuôi và Thú y đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung triển khai các nội dung sau:

- Chủ động tuyên truyền phổ biến, tập huấn và hướng dẫn người dân trên địa bàn áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật ứng phó trước, trong và sau mưa lũ đối với chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

(Có Hướng dẫn kỹ thuật chi tiết kèm theo)

- Khi phát sinh thiệt hại, khẩn trương thành lập Tổ kiểm tra cấp xã phối hợp với thôn, bản và chủ cơ sở tiến hành kiểm đếm, xác minh, lập biên bản đánh giá chính xác số lượng vật nuôi bị chết, mất tích, diện tích/thể tích thủy sản bị thiệt hại. Áp dụng chính sách hỗ trợ theo định mức quy định tại Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu và trình tự thực hiện tại Công văn số 4670/SNNMT-TL&TNN ngày 09/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (gửi kèm) để hoàn thiện hồ sơ đề xuất hỗ trợ kinh phí khôi phục sản xuất cho nhân dân.

- Đối với các xã, phường đang có bệnh dịch tả lợn Châu Phi, cơ sở chăn nuôi chưa đảm bảo an toàn sinh học, các khu vực đã bị ngập lụt sâu không đủ điều kiện an toàn để tái đàn lợn: Tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng phát triển chăn nuôi trên địa bàn về số lượng, cơ cấu từng loại vật nuôi, tình hình dịch bệnh và mức độ thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra. Trên cơ sở đó, xây dựng phương án, kế hoạch tổ chức sản xuất chăn nuôi đảm bảo phù hợp; tuyên truyền, vận động hướng dẫn Nhân dân linh hoạt chuyển đổi sang chăn nuôi các đối tượng vật nuôi khác phù hợp như gà, vịt, ngan, dê..., nhằm bù đắp sản lượng

thịt thiếu hụt, nâng cao hiệu quả sản xuất và góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, bám sát địa bàn, định kỳ hàng ngày (hoặc đột xuất) thống kê báo cáo diễn biến tình hình sản xuất và thiệt hại do thiên tai về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp & Môi trường và UBND tỉnh theo quy định.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y đề nghị UBND các xã, phường quan tâm triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương kịp thời phản ánh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để được hướng dẫn hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cổng thông tin điện tử sở;
- Trung tâm khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn;
- Lưu: VT, CNTS.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phạm Anh Hùng

HƯỚNG DẪN

Công tác đảm bảo an toàn và khôi phục sản xuất chăn nuôi, thủy sản vùng bị thiệt hại trong mùa mưa lũ

(Kèm theo Công văn số / CN&TY-CNTS ngày tháng 7 năm 2026
của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Lai Châu)

I. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG VÀ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT CHĂN NUÔI TRONG MÙA MƯA, LŨ

Để đảm bảo an toàn cho vật nuôi trong mùa mưa, lũ; chủ động cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng đàn gia súc, gia cầm và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác đảm bảo an toàn cho vật nuôi trước, trong và sau mưa bão, lũ lụt.

1. Triển khai các biện pháp phòng, chống

1. 1. Yêu cầu chung

Thường xuyên cập nhật bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương, chuẩn bị đầy đủ nguồn thức ăn, nước uống dự trữ cho đàn vật nuôi, chủ động gia cố chuồng trại, chuẩn bị phương án, biện pháp khắc phục hiệu quả khi mưa bão, lũ lụt hoặc dịch bệnh xảy ra sau đó.

Thực hiện kê khai số lượng, loại vật nuôi theo biểu mẫu kê khai Phụ lục III, Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT với chính quyền địa phương cấp xã.

1. 2. Đối với những vùng có nguy cơ ngập lụt

- Chuồng trại: Không làm chuồng trại chăn nuôi gần bờ sông, bờ suối, tả luy cao để tránh lũ ống, lũ quét và sạt lở đất. Cần chủ động nâng cao nền chuồng, làm chuồng tránh lũ, làm rèm che chắn để tránh mưa tạt, gió lùa. Thực hiện việc kiểm tra và gia cố vững chắc cho chuồng trại để phòng bão, lũ. Nếu chuồng nuôi lợp bằng lá, tôn, fibro xi măng chưa kiên cố thì có thể giăng lên mái các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát, can nước để hạn chế tốc mái khi có gió lớn, bão xảy ra.

- Thức ăn: Làm sàn kê cao, vải nilon che mưa, căn cứ vào số lượng, loại vật nuôi, lượng thức ăn tiêu thụ/ngày của cơ sở chăn nuôi để lập kế hoạch dự trữ thức ăn đầy đủ tối thiểu 15 ngày cho vật nuôi.

- Kiểm tra, khai thông hệ thống thoát nước của khu vực chuồng trại như hệ thống thoát nước thải, nước mưa, nơi chứa chất thải rắn, nhằm hạn chế ô nhiễm khi mưa to hoặc ngập lụt.

- Nước uống: Dự trữ nước sạch, tu sửa máy bơm, hệ thống dẫn nước đảm bảo nguồn cung dự phòng kịp thời.

2. Các biện pháp triển khai trong và sau mưa bão, lũ lụt

2.1. Trong mưa bão, lũ lụt

- Thường xuyên theo dõi thời tiết, kiểm tra chuồng trại, điều kiện chăn nuôi và sức khỏe đàn vật nuôi để có phương án chăm sóc, hỗ trợ và di dời nếu cần thiết.

- Thực hiện di dời đàn vật nuôi đến vị trí không bị úng ngập bằng các phương tiện vận chuyển phù hợp như: ghe, xuồng, bè nhưng phải đảm bảo tuyệt đối tính mạng cho con người và sức khỏe của vật nuôi.

- Không tập trung, làm lán nuôi giữ vật nuôi trên đường giao thông gây cản trở giao thông và ô nhiễm môi trường.

- Làm nhà tạm cho vật nuôi: dựng lều bạt, lán trại và có phương án kiểm soát vật nuôi; có giải pháp giữ ấm cho đàn vật nuôi trong điều kiện thời tiết mưa, lạnh kéo dài.

- Công tác phòng chống dịch bệnh:

+ Thường xuyên vệ sinh, định kỳ 1 tuần 1-2 lần phun tẩy uế chuồng trại, khu vực xung quanh chuồng nuôi bằng các chất sát trùng theo quy định và theo hướng dẫn của nhà sản xuất; nước rút đến đâu, dọn vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc, diệt mầm bệnh đến đó;

+ Đối với những vật nuôi có nhu cầu vận chuyển từ nơi này qua nơi khác cần thực hiện tốt quy trình vận chuyển, kiểm dịch vận chuyển (nếu có) để đảm bảo an toàn dịch bệnh;

+ Đối với xác vật nuôi chết: thu gom và xử lý xác gia súc, gia cầm chết để hạn chế tối đa vấn đề ô nhiễm môi trường; xác động vật phải được chôn lấp kỹ ở những nơi cao ráo không bị ngập nước, trước khi chôn lấp phải dùng vôi bột hoặc các thuốc sát trùng rải lên xác chết; hố chôn sau khi lấp cần được phun tiêu độc khử trùng trên khắp bề mặt, theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

2.2. Sau mưa bão, lũ lụt

- Sau lũ lụt, nguồn thức ăn, nước uống cho gia súc, gia cầm có thể bị lũ cuốn, hư hỏng, đồng cỏ bị ô nhiễm, bùn đất nổi lên bám vào cỏ cây, sức khỏe của đàn vật nuôi giảm sút. Do vậy, vật nuôi cần được chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, không bị bỏ đói, không cho vật nuôi ăn những loại thức ăn bị mốc, kém chất lượng. Đối với gia súc già yếu và gia súc non, cần có chế độ chăm sóc đặc biệt như tăng cường các loại thức ăn bổ sung và các loại thức ăn giàu dinh dưỡng khác nhằm tăng cường quá trình hồi phục.

+ Đối với trâu, bò: Tăng cường chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp đối với trâu, bò già, yếu, gia súc non để tăng cường sức khỏe cho vật nuôi; sử dụng thức ăn tự nhiên có sẵn (cỏ xanh) và cung cấp với định mức bằng khoảng 10% trọng lượng cơ thể ví dụ như trâu bò 300 kg thì cho ăn 30 kg cỏ xanh; hoặc thức ăn xanh ủ chua (thân cây ngô, cỏ voi...), rơm khô, rơm ủ ure cho trâu, bò với lượng khoảng 7 - 10 kg/ngày nhằm nâng cao tỷ lệ tiêu hóa; đồng thời bổ sung thêm thức ăn tinh như bột ngô, bột sắn, cám gạo... (khoảng 0,5-1 kg/con/ngày); đảm bảo đủ nước uống sạch cho đàn trâu, bò.

+ Đối với lợn: Khẩu phần ăn phải đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng (có thể cho ăn tự do, ăn các bữa trong ngày tùy vào loại thức ăn, phương thức nuôi). Bổ sung thêm vitamin, men tiêu hóa thường xuyên cho lợn.

+ Đối với gia cầm: Đảm bảo đủ thức ăn, nước uống cho gia cầm, bổ sung một số loại vitamin, men tiêu hóa, chất điện giải nâng cao sức đề kháng.

- Vệ sinh môi trường: UBND các xã, phường chỉ đạo các thôn, bản, cơ quan chuyên môn hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện việc thu gom xác động vật chết để xử lý, tổng vệ sinh, phun khử trùng, tiêu độc vùng chăn nuôi bị bão lũ; thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại trước khi đưa vật nuôi trở lại chăn nuôi;

- Quản lý vật nuôi

+ Thực hiện tốt việc quản lý, chăm sóc đàn vật nuôi; tuyệt đối không thả vật nuôi ở những khu vực bị ô nhiễm; chủ động triển khai công tác giám sát để phát hiện sớm, kịp thời xử lý trường hợp vật nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh Dịch tả lợn châu Phi, Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh,...

+ Tuyên truyền, hướng dẫn chủ vật nuôi báo ngay cho chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn thú y khi vật nuôi mắc bệnh để điều tra, xử lý ổ dịch theo đúng quy định; không giết mổ, mua bán động vật ốm, chết; không vứt xác động vật chết do mắc bệnh ra ngoài môi trường.

+ Tăng cường bám sát, kiểm tra các cơ sở chăn nuôi để hướng dẫn người dân chôn lấp, tiêu hủy gia súc, gia cầm bị chết do mưa lũ. Tổ chức vệ sinh chuồng trại, phun tiêu độc khử trùng ở những vùng trũng, ngập lụt kéo dài, vùng có nguy cơ cao; đồng thời tiếp tục triển khai tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi.

- Công tác tái đàn: Chỉ tái đàn khi chuẩn bị đầy đủ các điều kiện:

+ Chuồng trại chăn nuôi đã được gia cố sửa chữa, vệ sinh khử trùng và để trống chuồng nuôi ít nhất 15 ngày. Đối với chăn nuôi quy mô trang trại, các hệ thống kỹ thuật hoạt động ổn định.

+ Lựa chọn giống có nguồn gốc rõ ràng, được cung cấp bởi những cơ sở giống có uy tín, có giấy chứng nhận kiểm dịch, tiêm phòng đầy đủ vắc-xin theo quy định. Không tái đàn khi chưa đảm bảo về môi trường và an toàn dịch bệnh.

+ Đối với các hộ chăn nuôi lợn nhỏ lẻ, chuồng trại không đảm bảo điều kiện an toàn sinh học hoặc thuộc vùng ứng ngập kéo dài, nguy cơ nhiễm mầm bệnh Dịch tả lợn châu phi cao: Tạm dừng tái đàn lợn và linh hoạt chuyển đổi sang các loại vật nuôi khác gà, vịt, ngan, dê... nhằm sớm khôi phục thu nhập, giảm thiểu rủi ro.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ: Có phương án hỗ trợ hóa chất để xử lý môi trường, tiêu hủy vật nuôi chết do lũ, lụt và dịch bệnh. Tổng hợp số lượng vật nuôi bị thiệt hại, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong công tác khắc phục hậu quả mưa lũ, lụt và trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn. Kịp thời báo cáo, đề xuất xem xét, hỗ trợ khắc phục hậu quả theo quy định.

II. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG VÀ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT ĐỐI VỚI THỦY SẢN TRONG MÙA MƯA, LŨ

1. Công tác phòng, chống thiên tai, mưa lũ

- Đối với nuôi trồng thủy sản: Người nuôi phải thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn và diễn biến bão lũ; thu hoạch thủy sản nuôi khi đạt kích cỡ thương phẩm; cần chủ động kiểm tra và gia cố lại bờ ao, bể, lồng bè nuôi, di chuyển lồng, bè đến khu vực tránh trú an toàn, không neo đậu lồng, bè tại cửa sông, cửa suối hoặc khu vực có dòng chảy xiết, nhằm bảo đảm an toàn khi xảy ra bão, lũ; kiểm tra hệ thống cấp thoát nước đảm bảo không bị tắc và chuẩn bị nguồn nước sạch để thay nước cho ao, bể nuôi khi cần thiết; gia cố chắc chắn chòi canh và các công trình phụ trợ; sơ tán dụng cụ, thiết bị, thức ăn và vật tư đến nơi an toàn; tháo bớt nước trong ao, đầm, để phòng tràn bờ khi mưa to; cần phải chuẩn bị lưới và dự trữ cọc tre, bao cát để chủ động đối phó khi mưa lũ xảy ra; phải tiến hành kiểm tra chất lượng nước trong ao, bể, lồng nuôi để có các giải pháp điều chỉnh phù hợp như: bón vôi hoặc sử dụng chế phẩm xử lý môi trường phù hợp để ổn định chất lượng nước; phát quang cành cây xung quanh bờ, tránh gió bão làm cành cây, lá rơi vào ao, đầm gây ô nhiễm.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản: Gia cố nhà xưởng và hệ thống mái che để hạn chế tốc mái khi có gió lớn; duy trì mực nước phù hợp trong các bể ương, bể nuôi nhằm hạn chế biến động môi trường; chuyển vật tư, thiết bị đến nơi an toàn hoặc che đậy cẩn thận; dự phòng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; chuẩn bị máy phát điện dự phòng để vận hành máy bơm, máy sục khí khi mất điện lưới.

- Khai thác thủy sản: Tăng cường kiểm tra chặt chẽ phương tiện đảm bảo an toàn trên thuyền, bè nhất là các trang thiết bị thông tin liên lạc, áo phao, phao

cứu sinh; theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, dự báo, cảnh báo qua các phương tiện thông tin đại chúng; nghiêm cấm người dân tham gia khai thác, đánh bắt thủy sản tại các điểm thường xuyên xảy ra lũ quét, có dòng chảy xiết và có nguy cơ sạt lở.

- Với người dân nuôi trồng và khai thác thủy sản: Tuyệt đối không ở lại chòi canh, lồng bè, thuyền trên sông, suối khi mưa to gió lớn đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và của.

- Đối với công tác vệ sinh thú y:

+ Đối với nuôi trồng thủy sản trong các ao, hồ cần phải rắc vôi quanh bờ phòng trôi phèn xuống nước làm biến động pH ao nuôi, bón vôi xử lý môi trường nước định kỳ 15 ngày/lần với liều lượng 2kg/100 m³ nước.

+ Nuôi cá lồng, bè trên sông, hồ phải thường xuyên treo túi vôi với liều lượng 4kg/10 m³, vệ sinh lồng bè theo định kỳ hàng tuần; định kỳ bổ sung vitamin C, khoáng chất, chế phẩm sinh học nhằm tăng sức đề kháng cho thủy sản nuôi; chỉ sử dụng thuốc thú y thủy sản theo liều lượng theo chỉ dẫn của nhà sản xuất và cơ quan chuyên môn.

+ Những vùng nuôi thâm canh năng suất cao nên tăng thời gian chạy sục khí để tránh thiếu ôxy và tránh hiện tượng phân tầng nước ao nuôi. Đồng thời cần chuẩn bị máy phát điện, máy sục khí để phòng khi điện lưới bị mất. Trong mùa mưa lũ cần phải chuẩn bị đầy đủ thức ăn thủy sản cho các đối tượng nuôi, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đặc biệt thức ăn không được ẩm mốc.

2. Khắc phục hậu quả sau mưa, lũ, thiên tai xảy ra

Khẩn trương tổ chức khắc phục thiệt hại, đánh giá mức độ thiệt hại, nhu cầu về giống, vật tư và xây dựng phương án khôi phục sản xuất. Trường hợp bị thiệt hại lớn cần có kiến nghị tỉnh có chính sách hỗ trợ cho người sản xuất.

- Đối với ao nuôi: Xả bớt nước trên tầng mặt để giảm lượng nước mưa trong ao, đồng thời tiến hành chạy máy quạt nước, sục khí nhằm hạn chế sự phân tầng nước đối với những ao nuôi thâm canh và bán thâm canh; khi mưa lớn kéo dài, nước ao nuôi bị đục, pH bị giảm đột ngột. Nên rải vôi xung quanh bờ ao (khoảng 10 kg/100 m²), kết hợp bón vôi cho ao, đầm nuôi để ổn định pH nước và giảm độ đục của nước ao liều lượng bón vôi trong ao (từ 0,7-1 kg/100 m³) nước. Bổ sung vitamin C, chế phẩm sinh học vào thức ăn để tăng sức đề kháng cho thủy sản nuôi; Tăng cường chăm sóc, quản lý ao nuôi, kiểm tra thường xuyên các yếu tố môi trường ao nuôi, sức khỏe thủy sản nuôi để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Đối với lồng, bè nuôi trồng thủy sản: Kiểm tra các yếu tố môi trường nước nơi đặt lồng bè nuôi, đảm bảo các yếu tố môi trường nằm trong ngưỡng

cho phép. Sau khi điều kiện thời tiết bảo đảm an toàn, đưa lồng bè trở lại vị trí nuôi phù hợp (đối với những trường hợp trước bão, lũ phải di chuyển lồng bè, để tránh bão, lũ): Kiểm tra, vệ sinh hệ thống dây neo, phao lồng, lưới để đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất trở lại bình thường; thường xuyên theo dõi các yếu tố môi trường và sức khỏe của thủy sản nuôi để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Đối với nuôi cá nước lạnh: Vệ sinh toàn bộ khu vực nuôi, trường hợp có cá chết phải thu gom chôn lấp hoặc xử lý theo đúng quy định, tu sửa nạo vét bùn đất, đá..., gia cố các hệ thống bể nuôi, sau khi bảo đảm điều kiện môi trường đạt yêu cầu mới tiến hành thả giống hoặc tiếp tục nuôi. Trong quá trình nuôi cần chú ý tạo dòng, thay nước, vệ sinh bể nuôi và đảm bảo nhiệt độ nước phù hợp. Thực hiện xử lý môi trường, tiêu độc khử trùng và sử dụng thuốc thú y thủy sản theo đúng hướng dẫn nhằm loại bỏ mầm bệnh.

- Với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống: Tu sửa hệ thống nhà xưởng nếu bị hư hại trong lũ bão; vệ sinh bể, nền nhà xưởng, hệ thống bể lọc, bể xử lý, bể chứa nước... để triển khai đợt sản xuất mới; chuẩn bị đàn cá bố mẹ, nguồn nước sạch, thức ăn và hệ thống trang thiết bị chuyên dùng để triển khai và ổn định sản xuất.

- Đối với khai thác thủy sản: Kiểm tra, sửa chữa thuyền, bè, ngư cụ và trang thiết bị an toàn trước khi tiếp tục khai thác.

- Thu gom, xử lý thủy sản chết, bao bì thuốc thú y thủy sản, hóa chất và thức ăn thừa theo đúng quy định; tuyệt đối không xả, vứt xuống sông, suối, hồ chứa. Tăng cường theo dõi các chỉ tiêu môi trường nước (pH, ôxy hòa tan, nhiệt độ, amoni...) sau mưa, lũ; vệ sinh, tiêu độc khử trùng dụng cụ, lồng, bè, bể nuôi trước khi đưa vào sản xuất trở lại. Chủ động cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo từ cơ quan khí tượng thủy văn và chính quyền địa phương; kịp thời thông báo, liên hệ với cơ quan chuyên môn khi phát hiện thủy sản chết bất thường hoặc có dấu hiệu dịch bệnh để được hướng dẫn xử lý.

III. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Chính sách hỗ trợ đối với vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai

- Trường hợp có thiệt hại về vật nuôi, thủy sản do thiên tai gây ra, UBND các xã, phường thành lập Tổ kiểm tra phối hợp với cơ sở sản xuất tiến hành thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại; tổng hợp số lượng loại vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại; báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; tổ chức thẩm định và thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND, ngày 26/9/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lai Châu về Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu; báo cáo kết

quả thực hiện chính sách hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

- Khi đánh giá, thống kê, tổng hợp thiệt hại về vật nuôi, thủy sản cần đánh giá chính xác, thể hiện rõ: đối tượng thiệt hại; lứa tuổi vật nuôi thiệt hại; phương thức sản xuất đối với diện tích thủy sản bị thiệt hại; giai đoạn sinh trưởng, tỷ lệ thiệt hại theo quy định tại Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND để thuận lợi trong quá trình tổng hợp, báo cáo và thẩm định chính sách hỗ trợ.

- Về đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ; trình tự, trách nhiệm thực hiện hỗ trợ và biểu mẫu thống kê được thực hiện theo mục II, Công văn số 4670/SNNMT-TL&TNN ngày 09/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Có Công văn số 4670/SNNMT-TL&TNN gửi kèm theo)

2. Chính sách hỗ trợ đối với vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật

Thực hiện theo Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lai Châu về Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Cụ thể:

2.1. Đối tượng áp dụng: Được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lai Châu.

2.2. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất: Được Quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lai Châu.

2.3. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật: Được quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lai Châu.

2.4. Mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa: Được quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lai Châu.

2.5. Điều kiện hỗ trợ: Được quy định tại Điều 5, Nghị định 116/2025/NĐ-CP, ngày 05/6/2025.

2.6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật

a) Khi tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật, **Ủy ban nhân dân cấp xã** nơi sản xuất lập biên bản tiêu hủy theo Mẫu số 1a đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn hoặc Mẫu số 1b đối với động vật thủy sản quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

b) Trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày kết thúc việc tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật tại ổ dịch, cơ sở sản xuất nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị hỗ trợ theo từng loại hình cơ sở sản xuất theo Mẫu số 2a, Mẫu số 2b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

Trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thì **thành phần hồ sơ là bản chính**. Trường hợp nộp trực tuyến thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

d) Tiếp nhận hồ sơ

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (**Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã**): Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác, hướng dẫn cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác, hướng dẫn cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Trong thời hạn **01 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và thông báo về việc tiếp nhận hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

đ) Thẩm định điều kiện, hồ sơ và niêm yết kết quả thẩm định

Ủy ban nhân dân cấp xã **thành lập Tổ thẩm định**. Tổ thẩm định có ít nhất **05 người** do đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng;

Hàng tháng, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định ít nhất một lần đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ được tiếp nhận trong tháng đó. Thời gian thẩm định không quá **07 ngày** kể từ ngày tổ chức thẩm định. Tổ thẩm định tiến hành thẩm định theo các điều kiện hỗ trợ quy định tại mục 2.5 Hướng dẫn này.

Trong thời hạn **03 ngày** kể từ ngày kết thúc thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh theo Mẫu số 3a đối với động vật trên cạn và Mẫu số 3b đối với động vật thủy sản quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sản xuất, đồng thời thông tin trên các phương tiện truyền thông của cấp xã. Thời gian công khai **05 ngày**, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản cho cơ sở sản xuất không đủ điều kiện hỗ trợ và nêu rõ lý do;

Trường hợp có kiến nghị, phản ánh trong thời gian niêm yết, trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

Trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ hỗ trợ, ban hành Quyết định hỗ trợ theo Mẫu số 4a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này. Hồ sơ hỗ trợ gồm: Văn bản đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân; Bảng tổng hợp hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh theo Mẫu số 3a đối với động vật trên cạn và Mẫu số 3b đối với thủy sản quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này;

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức chi trả hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện được hỗ trợ. Trường hợp không đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ sung theo quy định.

2.7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

a) Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

Căn cứ văn bản huy động người tham gia khắc phục dịch bệnh và Bảng chấm công, hằng tháng Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp kinh phí hỗ trợ theo Mẫu số 3c, ban hành Quyết định hỗ trợ theo Mẫu số 4b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này và tổ chức chi trả hỗ trợ.

b) Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

Cơ quan, đơn vị căn cứ theo phân công nhiệm vụ, để thực hiện việc chi trả hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản b mục 2.1 Hướng dẫn này và pháp luật khác có liên quan./.